

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18 – 02 – 2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Bằng.

Ông Võ Sỹ Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1040/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy D; cư trú tại ấp Xóm L, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Quốc C; cư trú tại đường T, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau – Hiện đang công tác tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cà Mau và làm việc tại Trạm Cảnh sát đường thủy N thuộc ấp Truyền H, xã R, huyện N, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Nguyễn Thùy D và anh Phạm Quốc C chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 27/6/2013. Trong thời gian chung sống, chị D cho rằng anh C thường xuyên vắng nhà và không quan tâm gì đến vợ con từ đó, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và anh, chị sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C. Riêng anh C khai nhận giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng do vợ chồng sống không hòa hợp nên đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa anh với chị D không có hạnh phúc nên đồng ý ly hôn.

Về con chung là Phạm Nguyễn Khánh T, sinh ngày 04/4/2014. Hiện con đang chung sống với chị D, khi ly hôn chị D nhận nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh C cũng đồng ý giao con cho chị D nuôi và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị D.

Về tài sản chung và nợ chung, chị D và anh C khai không có. Đồng thời, anh C có ý kiến thống nhất để Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau giải quyết vụ án trên nhưng do bận nhiều công việc trong công tác nên anh C yêu cầu Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt anh trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị Nguyễn Thùy D và anh Phạm Quốc C chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy anh C, chị D trình bày không thống nhất với nhau về mâu thuẫn vợ chồng nhưng quá trình giải quyết vụ án cả anh, chị cùng xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn. Do đó, yêu cầu của chị D là có căn cứ.

[2] Về con chung là Phạm Nguyễn Khánh T, sinh ngày 04/4/2014 - Hiện đang chung sống với chị D. Khi ly hôn, chị D cùng anh C đã thống nhất thỏa thuận giao con cho chị D nuôi và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con giữa anh C, chị D là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, chị D và anh C khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về thủ tục tố tụng, anh C đã có lời khai và yêu cầu Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc yêu cầu trên của anh C được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị D phải nộp. Đối với án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh C phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thùy D về việc xin ly hôn anh Phạm Quốc C.

- Về con chung là Phạm Nguyễn Khánh T, sinh ngày 04/4/2014. Hiện cháu T đang chung sống với chị D, tiếp tục giao cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng và anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh C có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, anh C không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Thùy D và anh Phạm Quốc C khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thùy D phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngày 06/12/2018, chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001732 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh Phạm Quốc C phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng - chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã H, huyện
- T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lâm Hoài Ân